

第 21 回シルクロード杯(3 年生大会)

2002.6.22/29

予選リーグ (Aグループ) (6 月 2 2 日)

Aグループ	柏レイソル 青梅	相武台 FC	白百合 SC	東八王子 FC	勝ち点	得点	失点	点差	順位
1	柏レイソル 青梅	7 - 0	2 - 1	0 - 1	6	9	2	+ 7	2
2	相武台 FC	0 - 7	0 - 2	0 - 3	0	0	12	- 12	4
3	白百合 SC	1 - 2	2 - 0	0 - 1	3	3	3	+ 0	3
4	東八王子 FC	1 - 0	3 - 0	1 - 0	9	5	0	+ 5	1

予選リーグ (Bグループ) (6 月 2 2 日)

Bグループ	武蔵丘 FC	青梅新町 FC	大和田 SC	松が谷 FC	勝ち点	得点	失点	点差	順位
1	武蔵丘 FC	1 - 1	3 - 1	2 - 1	7	6	3	+ 3	1
2	青梅新町 FC	1 - 1	0 - 2	1 - 3	1	2	6	- 4	4
3	大和田 SC	1 - 3	2 - 0	4 - 2	6	7	5	+ 2	2
4	松が谷 SC	1 - 2	3 - 1	2 - 4	3	6	7	- 1	3

予選リーグ (Cグループ) (6 月 2 2 日)

Cグループ	国立 SSS	府口 FC	宇津木 SC	八王子 CBX	勝ち点	得点	失点	点差	順位
1	国立 SSS	2 - 0	1 - 8	4 - 1	6	7	9	- 2	2
2	府口 FC	0 - 2	0 - 1	1 - 3	0	1	6	- 5	4
3	宇津木 SC	8 - 1	1 - 0	2 - 0	9	11	1	+ 10	1
4	八王子 CBX	1 - 4	3 - 1	0 - 2	3	4	7	- 3	3

予選リーグ (Dグループ) (6 月 2 2 日)

Dグループ	あざみ野 FC	境川 イレブ ン	高尾 SC	シルク SC	勝ち点	得点	失点	点差	順位
1	あざみ野 FC	2 - 0	7 - 0	1 - 2	6	10	2	+ 8	2
2	境川 イレブ ン	0 - 2	3 - 2	0 - 2	3	3	6	- 3	3
3	高尾 SC	0 - 7	2 - 3	2 - 4	0	4	14	- 10	4
4	シルク ロード SC	2 - 1	2 - 0	4 - 2	9	8	3	+ 5	1

決勝トーナメント（桐朋G：6月29日）

